

**DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 1 - KHỐI 6
NĂM HỌC 2026 - 2027**

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	001	Nguyễn Cát Yên	An	05/04/2015	Nữ	6/1	
2	002	Nguyễn Ngọc Tâm	An	06/03/2015	Nữ	6/1	
3	003	Võ Nguyên Thúy	An	25/07/2015	Nữ	6/2	
4	004	Phạm Song Phúc	An	26/01/2015	Nữ	6/3	
5	005	Hồ Nguyễn Hà	An	05/10/2015	Nữ	6/4	
6	006	Lê Ngọc Hoài	An	22/04/2015	Nữ	6/4	
7	007	Hoàng Bảo	An	21/04/2015	Nữ	6/5	
8	008	Lưu Hà Bảo	An	27/07/2015	Nữ	6/5	
9	009	Nguyễn Mai Khánh	An	01/01/2015	Nữ	6/7	
10	010	Trần Bảo	Ân	14/01/2015	Nam	6/8	
11	011	Nguyễn	Anh	02/10/2015	Nam	6/1	
12	012	Nguyễn Quỳnh	Anh	24/10/2015	Nữ	6/1	
13	013	Phạm Ngọc Trâm	Anh	11/03/2015	Nữ	6/1	
14	014	Lê Bùi Minh	Anh	14/03/2015	Nữ	6/2	
15	015	Lê Nguyễn Tú	Anh	19/10/2015	Nữ	6/2	
16	016	Phạm Quỳnh	Anh	27/03/2015	Nữ	6/2	
17	017	Võ Tú	Anh	03/02/2015	Nữ	6/2	
18	018	Đặng Bảo	Anh	19/05/2015	Nữ	6/3	
19	019	Đoàn Nguyễn Trâm	Anh	26/01/2015	Nữ	6/3	
20	020	Lý Trâm	Anh	06/01/2015	Nữ	6/3	
21	021	Ngô Quang	Anh	18/04/2015	Nam	6/4	
22	022	Lê Viết Hoài	Anh	25/06/2015	Nam	6/5	
23	023	Lê Viết Hoàng	Anh	25/06/2015	Nam	6/5	
24	024	Lê Hồ Bảo	Anh	09/09/2015	Nữ	6/6	
25	025	Trần Mai Quỳnh	Anh	21/05/2015	Nữ	6/6	

Danh sách tổng cộng có 25 học sinh./.

**DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 2 - KHỐI 6
NĂM HỌC 2026 - 2027**

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	026	Hoàng Phan Ngọc	Anh	22/09/2015	Nữ	6/7	
2	027	Trịnh Duy	Anh	30/03/2015	Nam	6/7	
3	028	Nguyễn Khải	Anh	02/11/2015	Nam	6/9	
4	029	Phạm Nguyễn Vân	Anh	29/12/2014	Nữ	6/9	
5	030	Lê Lương	Bằng	11/03/2015	Nam	6/3	
6	031	Đinh Gia	Bảo	30/04/2015	Nam	6/1	
7	032	Trương Phan Gia	Bảo	12/06/2015	Nam	6/6	
8	033	Nguyễn Thị Thanh	Bình	22/09/2015	Nữ	6/1	
9	034	Lê Hữu An	Bình	24/05/2015	Nữ	6/5	
10	035	Lương Thanh	Bình	24/03/2015	Nam	6/5	
11	036	Nguyễn Thị Minh	Châu	27/11/2015	Nữ	6/1	
12	037	Lê Bảo	Châu	12/01/2015	Nữ	6/2	
13	038	Nguyễn Mai Bảo	Châu	07/11/2015	Nữ	6/2	
14	039	Trương Ngọc Bảo	Châu	07/06/2015	Nữ	6/2	
15	040	Nguyễn Hoàng Bảo	Châu	26/02/2015	Nữ	6/5	
16	041	Hồ Huy Diệu	Chi	19/08/2015	Nữ	6/2	
17	042	Trần Trịnh Khánh	Chi	08/03/2015	Nữ	6/4	
18	043	Lê Nguyễn Bích	Chiêu	06/01/2015	Nữ	6/2	
19	044	Trần Lê	Chung	18/01/2015	Nam	6/4	
20	045	Lương Nguyên	Chương	25/01/2015	Nam	6/1	
21	046	Huỳnh Linh	Đan	12/01/2015	Nữ	6/3	
22	047	Võ Phan Linh	Đan	08/08/2015	Nữ	6/3	
23	048	Hồ Minh	Đạo	14/09/2015	Nam	6/6	
24	049	Lê Công	Đạt	14/06/2015	Nam	6/2	
25	050	Lê Trần Tiến	Đạt	04/04/2015	Nam	6/5	

Danh sách tổng cộng có 25 học sinh./.

DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 3 - KHỐI 6
NĂM HỌC 2026 - 2027

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	051	Phạm Văn Thành	Đạt	22/01/2015	Nam	6/7	
2	052	Hà Văn Tấn	Đạt	14/07/2015	Nam	6/8	
3	053	Phạm Ngọc	Đạt	22/08/2015	Nam	6/8	
4	054	Nguyễn Khuru Băng	Di	20/10/2015	Nữ	6/2	
5	055	Huỳnh Ngọc Thiên	Di	09/08/2015	Nữ	6/5	
6	056	Nguyễn Văn	Dũng	12/04/2015	Nam	6/3	
7	057	Tạ Khánh	Dương	18/03/2015	Nam	6/2	
8	058	Nguyễn Ngọc	Duy	03/10/2015	Nam	6/3	
9	059	Nguyễn Khương	Duy	26/11/2015	Nam	6/5	
10	060	Nguyễn Trần Anh	Duy	09/08/2015	Nam	6/5	
11	061	Võ Nguyễn Phúc	Duy	24/06/2014	Nam	6/6	
12	062	Nguyễn Lê Hương	Giang	15/09/2015	Nữ	6/2	
13	063	Phạm Lê	Giang	29/03/2015	Nữ	6/2	
14	064	Trần Lê Kim	Giang	23/11/2015	Nữ	6/6	
15	065	Nguyễn Hữu Trường	Giang	26/12/2015	Nam	6/8	
16	066	Mạc Vân Nhật	Hạ	16/04/2015	Nữ	6/1	
17	067	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	16/08/2015	Nữ	6/1	
18	068	Phạm Hồ Khả	Hân	20/05/2015	Nữ	6/1	
19	069	Nguyễn Phan Gia	Hân	28/07/2015	Nữ	6/2	
20	070	Nguyễn Trần Ngọc	Hân	25/02/2015	Nữ	6/2	
21	071	Đinh Ngọc Gia	Hân	17/08/2015	Nữ	6/3	
22	072	Tô Gia Bảo	Hân	21/06/2015	Nữ	6/3	
23	073	Trần Hoàng Gia	Hân	09/03/2015	Nữ	6/3	
24	074	Nguyễn Cao Kỳ	Hân	02/11/2015	Nữ	6/4	
25	075	Nguyễn Đăng Khả	Hân	04/09/2015	Nữ	6/4	

Danh sách tổng cộng có 25 học sinh./.

**DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 4 - KHỐI 6
NĂM HỌC 2026 - 2027**

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	076	Nguyễn Ngọc Khánh	Hân	28/08/2015	Nữ	6/4	
2	077	Phạm Thị Ngọc	Hân	28/07/2015	Nữ	6/5	
3	078	Vương Khả	Hân	30/06/2015	Nữ	6/5	
4	079	Tạ Ngọc	Hân	10/01/2015	Nữ	6/6	
5	080	Trần Bảo	Hân	25/09/2015	Nữ	6/8	
6	081	Lê Bảo	Hân	26/06/2015	Nữ	6/9	
7	082	Nguyễn Tấn Quang	Hào	25/05/2015	Nam	6/4	
8	083	Dương Dư	Hào	06/12/2015	Nam	6/8	
9	084	Nguyễn Quân	Hạo	07/11/2015	Nam	6/4	
10	085	Phạm Duy	Hiền	01/01/2015	Nam	6/1	
11	086	Đào Duy	Hiệp	05/08/2015	Nam	6/1	
12	087	Huỳnh Tấn	Hiếu	29/03/2015	Nam	6/1	
13	088	Phan Anh	Hiếu	14/06/2015	Nam	6/5	
14	089	Hồ Minh	Hiếu	11/07/2015	Nam	6/7	
15	090	Phạm Nguyễn Duy	Hoà	25/08/2015	Nam	6/8	
16	091	Lê Thanh	Hòa	23/05/2015	Nam	6/4	
17	092	Hồ Minh	Hòa	14/09/2015	Nam	6/6	
18	093	Trương Vỹ	Hoàng	12/06/2015	Nam	6/3	
19	094	Ngô Phan Nhật	Hoàng	22/02/2015	Nam	6/8	
20	095	Phạm Trần Phúc	Hưng	29/06/2015	Nam	6/1	
21	096	Huỳnh Gia	Hưng	18/11/2015	Nam	6/2	
22	097	Đinh Phúc	Hưng	25/05/2015	Nam	6/3	
23	098	Lê Gia	Hưng	07/02/2015	Nam	6/4	
24	099	Nguyễn Phúc Gia	Hưng	15/06/2015	Nam	6/4	
25	100	Tổng Quốc Khánh	Hưng	20/03/2015	Nam	6/4	

Danh sách tổng cộng có 25 học sinh./.

DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 5 - KHỐI 6
NĂM HỌC 2026 - 2027

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	101	Trần Lương Duy	Hưng	07/12/2015	Nam	6/4	
2	102	Phạm Gia	Hưng	10/08/2015	Nam	6/6	
3	103	Nguyễn Văn	Hưng	04/04/2015	Nam	6/8	
4	104	Trang Nhật	Hưng	08/02/2015	Nam	6/8	
5	105	Trần Gia	Hưng	05/09/2015	Nam	6/8	
6	106	Đặng Khánh	Hưng	13/07/2015	Nam	6/9	
7	107	Lê Gia	Huy	04/12/2015	Nam	6/1	
8	108	Lê Tấn Kiến	Huy	10/01/2015	Nam	6/4	
9	109	Hồ Viết	Huy	15/07/2015	Nam	6/5	
10	110	Nguyễn Minh	Huy	11/05/2015	Nam	6/5	
11	111	Nguyễn Đức	Huy	23/10/2015	Nam	6/7	
12	112	Trương Gia	Huy	09/01/2015	Nam	6/7	
13	113	Trương Trần Minh	Huy	28/07/2015	Nam	6/8	
14	114	Phạm Thái Minh	Huy	10/11/2015	Nam	6/9	
15	115	Nguyễn Ngọc Khánh	Huyền	11/07/2015	Nữ	6/2	
16	116	Nguyễn Minh	Kha	05/04/2015	Nam	6/3	
17	117	Trần Mạnh	Kha	06/01/2015	Nam	6/9	
18	118	Nguyễn Quang	Khải	20/02/2015	Nam	6/1	
19	119	Phạm Phú	Khải	30/06/2015	Nam	6/1	
20	120	Phan Minh	Khải	30/03/2015	Nam	6/2	
21	121	Lê Trần Chí	Khang	13/10/2015	Nam	6/1	
22	122	Huỳnh Viết Nhật	Khang	18/10/2015	Nam	6/2	
23	123	Nguyễn Gia	Khang	21/08/2015	Nam	6/2	
24	124	Trịnh Nguyên	Khang	30/01/2015	Nam	6/2	

Danh sách tổng cộng có 24 học sinh./.

**DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 6 - KHỐI 6
NĂM HỌC 2026 - 2027**

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	125	Phạm Trần Minh	Khang	15/09/2015	Nam	6/4	
2	126	Võ Nguyễn Đăng	Khang	13/09/2015	Nam	6/5	
3	127	Đặng Công Nguyên	Khang	12/12/2015	Nam	6/6	
4	128	Trần Trung Vĩnh	Khang	22/09/2015	Nam	6/6	
5	129	Đinh Phú	Khang	03/07/2015	Nam	6/7	
6	130	Trương Minh	Khang	19/11/2015	Nam	6/7	
7	131	Nguyễn Minh	Khang	14/12/2015	Nam	6/8	
8	132	Trần Nguyễn Nguyên	Khang	27/04/2015	Nam	6/8	
9	133	Hoàng Trương Bảo	Khang	11/06/2015	Nam	6/9	
10	134	Mạc Kế	Khang	26/02/2015	Nam	6/9	
11	135	Lê Ngọc Nhã	Khanh	29/05/2015	Nữ	6/6	
12	136	Lê Phan Phương	Khanh	04/05/2015	Nữ	6/8	
13	137	Nguyễn Văn	Khánh	30/06/2015	Nam	6/1	
14	138	Trần Ngọc Bảo	Khánh	26/04/2015	Nữ	6/6	
15	139	Phạm Minh	Khánh	25/02/2015	Nam	6/7	
16	140	Nguyễn Kim Bảo	Khánh	28/11/2015	Nam	6/8	
17	141	Lương Quốc	Khánh	02/09/2015	Nam	6/9	
18	142	Nguyễn Hồ Gia	Khánh	10/11/2015	Nam	6/9	
19	143	Nguyễn Anh	Khiêm	01/11/2015	Nam	6/5	
20	144	Dương Lê Đăng	Khoa	05/05/2015	Nam	6/1	
21	145	Nguyễn Đỗ Minh	Khoa	27/04/2015	Nam	6/3	
22	146	Trần Anh	Khoa	22/01/2015	Nam	6/3	
23	147	Nguyễn Quốc Anh	Khoa	04/04/2015	Nam	6/5	
24	148	Trần Anh	Khoa	06/05/2015	Nam	6/6	

Danh sách tổng cộng có 24 học sinh./.

**DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 7 - KHỐI 6
NĂM HỌC 2026 - 2027**

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	149	Lê Đăng	Khoa	14/07/2015	Nam	6/7	
2	150	Nguyễn Đình Hữu	Khoa	24/03/2015	Nam	6/7	
3	151	Nguyễn Đình Duy	Khoa	11/01/2015	Nam	6/9	
4	152	Lê Nguyên	Khôi	26/08/2015	Nam	6/1	
5	153	Nguyễn Minh	Khôi	14/10/2015	Nam	6/1	
6	154	Võ Trần Nguyên	Khôi	23/10/2015	Nam	6/1	
7	155	Trần Quang	Khôi	22/08/2015	Nam	6/2	
8	156	Trần Trọng	Khôi	10/08/2015	Nam	6/3	
9	157	Đỗ Nguyên	Khôi	19/06/2015	Nam	6/8	
10	158	Huỳnh Kim Mạnh	Khôi	31/03/2015	Nam	6/9	
11	159	Trần Minh	Khôi	10/07/2015	Nam	6/9	
12	160	Phan Ngọc Minh	Khuê	02/03/2015	Nữ	6/1	
13	161	Phạm Hàng Minh	Khuê	24/06/2015	Nữ	6/6	
14	162	Lê Trung	Kiên	16/10/2015	Nam	6/2	
15	163	Nguyễn Cao	Kiên	22/10/2015	Nam	6/2	
16	164	Trần Trung	Kiên	05/12/2015	Nam	6/7	
17	165	Nguyễn Nhân	Kiệt	02/09/2015	Nam	6/3	
18	166	Đặng Gia	Kiệt	09/05/2015	Nam	6/5	
19	167	Nguyễn Tấn	Kiệt	31/10/2015	Nam	6/5	
20	168	Đinh Xuân Chí	Kiệt	12/01/2015	Nam	6/9	
21	169	Nguyễn Ánh	Kim	09/07/2015	Nữ	6/6	
22	170	Đỗ Trần Nhã	Lam	23/07/2015	Nữ	6/3	
23	171	Phùng Võ Quỳnh	Lam	08/06/2015	Nữ	6/4	
24	172	Võ Bá Hoàng	Lâm	09/12/2015	Nam	6/2	

Danh sách tổng cộng có 24 học sinh./.

**DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 8 - KHỐI 6
NĂM HỌC 2026 - 2027**

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	173	Quang Gia	Lâm	09/11/2015	Nam	6/3	
2	174	Ngô Tứ	Lâm	19/11/2015	Nam	6/6	
3	175	Nguyễn Hoàng	Lâm	21/07/2015	Nam	6/6	
4	176	Nguyễn Phúc Tường	Lâm	15/05/2015	Nam	6/6	
5	177	Nguyễn Việt Duy	Lâm	02/09/2015	Nam	6/9	
6	178	Mai Trúc	Linh	30/10/2015	Nữ	6/1	
7	179	Đỗ Trần Nhật	Linh	18/12/2015	Nữ	6/2	
8	180	Trần Khánh	Linh	01/12/2015	Nữ	6/3	
9	181	Nguyễn Gia	Linh	13/05/2015	Nữ	6/6	
10	182	Nguyễn Bùi Gia	Linh	26/09/2015	Nữ	6/7	
11	183	Nguyễn Hồng Khả	Linh	18/12/2015	Nữ	6/7	
12	184	Nguyễn Hồng Khánh	Linh	18/12/2015	Nữ	6/7	
13	185	Cao Khánh	Linh	25/11/2015	Nữ	6/9	
14	186	Đặng Thị Kiều	Linh	21/05/2015	Nữ	6/9	
15	187	Lâm Hoàng	Lĩnh	11/05/2015	Nam	6/1	
16	188	Trần Lê Hoàng	Lộc	31/01/2015	Nam	6/8	
17	189	Trần Gia	Long	29/09/2015	Nam	6/2	
18	190	Phạm Huy	Long	11/10/2015	Nam	6/5	
19	191	Lê Nguyễn Thành	Long	07/12/2015	Nam	6/6	
20	192	Trần Bảo	Long	20/04/2015	Nam	6/8	
21	193	Đặng Khả	Mẫn	28/04/2015	Nữ	6/1	
22	194	Phan Quốc	Mạnh	22/03/2015	Nam	6/1	
23	195	Nguyễn Hoàng Mộc	Miên	23/04/2015	Nữ	6/4	
24	196	Phạm Bình	Minh	08/01/2015	Nam	6/5	

Danh sách tổng cộng có 24 học sinh./.

**DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 9 - KHỐI 6
NĂM HỌC 2026 - 2027**

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	197	Võ Lê Xuân	Minh	10/09/2015	Nam	6/6	
2	198	Cao Nhất	Minh	17/01/2015	Nam	6/7	
3	199	Đặng Lê Khải	Minh	08/05/2015	Nam	6/7	
4	200	Trần Nguyễn Ngọc	Minh	21/07/2015	Nữ	6/7	
5	201	Phạm Nhật	Minh	23/08/2015	Nam	6/8	
6	202	Trần Kiều Diễm	My	06/07/2015	Nữ	6/4	
7	203	Nguyễn Trà	My	28/08/2015	Nữ	6/8	
8	204	Huỳnh Lê Tiểu	My	14/06/2014	Nữ	6/9	
9	205	Hồ	Nam	02/07/2015	Nam	6/1	
10	206	Phạm Quang Hải	Nam	19/04/2015	Nam	6/1	
11	207	Trần Huỳnh	Nam	28/09/2015	Nam	6/4	
12	208	Trần Nguyễn Khánh	Ngân	19/05/2015	Nữ	6/1	
13	209	Huỳnh Nguyễn Thừa	Ngân	15/09/2015	Nữ	6/3	
14	210	Ngô Bảo	Ngân	11/05/2015	Nữ	6/3	
15	211	Trần Diệu	Ngân	16/10/2015	Nữ	6/3	
16	212	Trương Ngọc Kim	Ngân	07/02/2015	Nữ	6/3	
17	213	Lê Thị Quỳnh	Ngân	20/04/2015	Nữ	6/4	
18	214	Trần Khánh	Ngân	18/11/2015	Nữ	6/7	
19	215	Võ Hoàng	Ngân	14/02/2015	Nữ	6/7	
20	216	Nguyễn Bảo	Ngân	28/08/2015	Nữ	6/8	
21	217	Nguyễn Bảo	Ngân	27/11/2015	Nữ	6/8	
22	218	Đỗ Hoàng	Ngân	27/11/2015	Nữ	6/9	
23	219	Hồ Ngọc Bảo	Ngân	02/03/2015	Nữ	6/9	
24	220	Thái Chiêu	Nghi	02/05/2015	Nữ	6/4	

Danh sách tổng cộng có 24 học sinh./.

**DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 10 - KHỐI 6
NĂM HỌC 2026 - 2027**

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	221	Trương Tuấn	Nghĩa	10/04/2015	Nam	6/1	
2	222	Huỳnh Bá Đại	Nghĩa	11/04/2015	Nam	6/3	
3	223	Nguyễn Thị Thanh	Ngọc	23/06/2015	Nữ	6/2	
4	224	Phạm Khánh	Ngọc	23/07/2015	Nữ	6/2	
5	225	Lê Bảo	Ngọc	07/08/2015	Nữ	6/3	
6	226	Nguyễn Yến	Ngọc	10/11/2015	Nữ	6/4	
7	227	Tạ Thị Khánh	Ngọc	23/08/2015	Nữ	6/5	
8	228	Kiều Nguyên	Ngọc	25/07/2015	Nữ	6/7	
9	229	Lương Thị Bảo	Ngọc	31/01/2015	Nữ	6/7	
10	230	Ngô Ánh	Ngọc	17/05/2015	Nữ	6/7	
11	231	Nguyễn Bảo	Ngọc	09/11/2015	Nữ	6/7	
12	232	Dương Bảo	Ngọc	28/08/2015	Nữ	6/8	
13	233	Trương Tiểu	Ngọc	15/09/2015	Nữ	6/9	
14	234	Võ Nguyễn Bảo	Ngọc	10/11/2015	Nữ	6/9	
15	235	Phạm Hoàng	Nguyên	05/05/2015	Nam	6/2	
16	236	Trương Huỳnh Bảo	Nguyên	22/05/2015	Nữ	6/2	
17	237	Lê Bình	Nguyên	30/05/2015	Nam	6/3	
18	238	Ngô Hoàng	Nguyên	04/07/2015	Nữ	6/4	
19	239	Thân Nguyễn Bảo	Nguyên	21/04/2014	Nam	6/5	
20	240	Nguyễn Nhật	Nguyên	12/12/2015	Nam	6/6	
21	241	Dư Kỳ	Nguyên	19/10/2015	Nam	6/8	
22	242	Nguyễn Tấn An	Nguyên	07/08/2015	Nam	6/8	
23	243	Huỳnh Phúc	Nguyên	05/06/2015	Nam	6/9	
24	244	Trần Duy Khôi	Nguyên	25/05/2015	Nam	6/9	

Danh sách tổng cộng có 24 học sinh./.

TRƯỜNG THCS KIM ĐỒNG

DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 11 - KHỐI 6
NĂM HỌC 2026 - 2027

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	245	Trương Phan Tuấn	Nguyên	09/11/2015	Nam	6/9	
2	246	Phạm Phương	Nhã	19/11/2015	Nữ	6/9	
3	247	Nguyễn Thiện	Nhân	23/03/2015	Nam	6/2	
4	248	Trần Hồ Thanh	Nhân	25/08/2015	Nam	6/6	
5	249	Nguyễn Đức Thành	Nhân	07/08/2015	Nam	6/8	
6	250	Nguyễn Phan Thành	Nhân	02/05/2015	Nam	6/9	
7	251	Huỳnh Kim	Nhanh	17/02/2015	Nam	6/9	
8	252	Lê Hoàng	Nhật	11/01/2015	Nam	6/1	
9	253	Huỳnh Hoàng	Nhật	21/03/2015	Nam	6/5	
10	254	Phạm Võ Đình Minh	Nhật	28/03/2015	Nam	6/5	
11	255	Văn Công	Nhật	01/10/2015	Nam	6/6	
12	256	Nguyễn Việt Minh	Nhật	26/04/2015	Nam	6/7	
13	257	Lê Hữu Minh	Nhật	27/05/2015	Nam	6/9	
14	258	Lê Phan Yến Nhi	Nhi	24/01/2015	Nữ	6/1	
15	259	Nguyễn Hạ Uyên	Nhi	24/04/2015	Nữ	6/2	
16	260	Diệp An	Nhi	18/10/2015	Nữ	6/3	
17	261	Ngô Thanh	Nhi	29/10/2015	Nữ	6/3	
18	262	Trương Gia	Nhi	31/10/2015	Nữ	6/4	
19	263	Văn Thị Bảo	Nhi	07/08/2015	Nữ	6/4	
20	264	Đặng Lê Uyên	Nhi	09/04/2015	Nữ	6/8	
21	265	Phan Phạm Tuyết	Nhi	04/11/2015	Nữ	6/8	
22	266	Lâm Tuyết	Nhi	01/11/2015	Nữ	6/9	
23	267	Mạch An	Nhiên	07/03/2015	Nữ	6/2	
24	268	Huỳnh Hạo	Nhiên	14/01/2015	Nam	6/5	

Danh sách tổng cộng có 24 học sinh./.

DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 12 - KHỐI 6
NĂM HỌC 2026 - 2027

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	269	Hứa An	Nhiên	01/12/2015	Nữ	6/8	
2	270	Nguyễn Võ An	Nhiên	21/10/2015	Nữ	6/8	
3	271	Lê Phúc Yên	Nhiên	25/07/2015	Nữ	6/9	
4	272	Đinh Thanh Quỳnh	Như	23/04/2015	Nữ	6/3	
5	273	Phạm Tịnh	Như	10/06/2015	Nữ	6/4	
6	274	Phan Tố Đan	Như	10/03/2015	Nữ	6/5	
7	275	Lê Nguyễn Hoài	Như	06/06/2015	Nữ	6/7	
8	276	Lê Trần Bảo	Như	10/09/2015	Nữ	6/7	
9	277	Trần Thục	Như	30/04/2014	Nữ	6/8	
10	278	Ngô Huỳnh Ngọc Tiểu	Ny	10/12/2015	Nữ	6/8	
11	279	Nguyễn Ngọc Hoàng	Oanh	18/07/2015	Nữ	6/5	
12	280	Nguyễn Hoàng	Phát	05/11/2015	Nam	6/1	
13	281	Nguyễn Phạm Gia	Phát	30/12/2015	Nam	6/2	
14	282	Trần Gia	Phát	07/08/2015	Nam	6/7	
15	283	Trương Đoàn Thanh	Phong	02/04/2015	Nam	6/3	
16	284	Ngô Vũ Khải	Phong	10/11/2015	Nam	6/4	
17	285	Nguyễn Đỗ Hải	Phong	07/04/2015	Nam	6/7	
18	286	Trần Hoàng	Phong	13/04/2015	Nam	6/9	
19	287	Trần Nguyễn Thiên	Phú	30/08/2015	Nam	6/6	
20	288	Lê Nguyên	Phúc	04/02/2015	Nam	6/1	
21	289	Nguyễn Hoàng	Phúc	17/11/2015	Nam	6/3	
22	290	Phùng Thiên	Phúc	10/11/2015	Nam	6/4	
23	291	Vũ Hồng	Phúc	20/03/2015	Nam	6/6	
24	292	Nguyễn Lê Nguyên	Phúc	09/03/2015	Nam	6/9	

Danh sách tổng cộng có 24 học sinh./.

TRƯỜNG THCS KIM ĐỒNG

DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 13 - KHỐI 6
NĂM HỌC 2026 - 2027

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	293	Nguyễn Hữu	Phước	13/02/2015	Nam	6/5	
2	294	Phan Lê Nhã	Phương	01/08/2015	Nữ	6/5	
3	295	Nguyễn Lê Nhã	Phương	23/10/2015	Nữ	6/6	
4	296	Phạm Nguyễn Nhã	Phương	11/03/2015	Nữ	6/7	
5	297	Lê Trần Nam	Phương	20/01/2015	Nữ	6/8	
6	298	Võ Hoàn	Quân	06/01/2015	Nam	6/1	
7	299	Nguyễn Mạnh	Quân	04/05/2015	Nam	6/3	
8	300	Lê Nguyễn Minh	Quân	15/12/2015	Nam	6/4	
9	301	Nguyễn Bùi Anh	Quân	21/03/2015	Nam	6/4	
10	302	Lê Minh	Quân	27/06/2015	Nam	6/7	
11	303	Trần Văn Anh	Quân	16/11/2015	Nam	6/7	
12	304	Lê Viết Tùng	Quân	26/04/2015	Nam	6/8	
13	305	Nguyễn Đình Anh	Quân	12/06/2015	Nam	6/8	
14	306	Hứa Thư	Quang	10/03/2015	Nam	6/1	
15	307	Phạm Minh	Quang	10/11/2015	Nam	6/6	
16	308	Trần Thiện	Quang	02/06/2015	Nam	6/9	
17	309	Mai Thảo	Quyên	28/05/2015	Nữ	6/3	
18	310	Lương Thục	Quyên	04/02/2015	Nữ	6/7	
19	311	Nguyễn Ngọc Thảo	Quyên	20/05/2015	Nữ	6/9	
20	312	Trần Đỗ Khánh	Quỳnh	20/10/2015	Nữ	6/4	
21	313	Nguyễn Khánh	Quỳnh	02/09/2015	Nữ	6/8	
22	314	Phan Ngọc	Sang	29/11/2015	Nam	6/7	
23	315	Nguyễn Tấn Anh	Tài	20/07/2015	Nam	6/4	
24	316	Phùng Thiện	Tâm	16/01/2015	Nam	6/4	

Danh sách tổng cộng có 24 học sinh./.

TRƯỜNG THCS KIM ĐỒNG

DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 14 - KHỐI 6
NĂM HỌC 2026 - 2027

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	317	Huỳnh Nguyên Minh	Tâm	02/06/2015	Nữ	6/5	
2	318	Lê Thị Thanh	Tâm	11/12/2015	Nữ	6/6	
3	319	Ngô Thanh	Tâm	02/10/2015	Nữ	6/9	
4	320	Phạm Đắc Bảo	Thạch	05/09/2015	Nam	6/9	
5	321	Nguyễn Thanh	Thắng	18/03/2015	Nam	6/4	
6	322	Trần Đan	Thanh	15/04/2015	Nữ	6/3	
7	323	Phan Thị Thanh	Thanh	23/04/2015	Nữ	6/6	
8	324	Lê Phú	Thành	18/07/2015	Nam	6/4	
9	325	Nguyễn Tấn	Thành	16/03/2015	Nam	6/4	
10	326	Nguyễn Phương	Thảo	20/01/2015	Nữ	6/2	
11	327	Lê Nguyễn Thanh	Thảo	07/11/2015	Nữ	6/5	
12	328	Huỳnh Kim Ngọc	Thảo	07/04/2015	Nữ	6/8	
13	329	Nguyễn Ngọc Phương	Thi	11/08/2015	Nữ	6/9	
14	330	Phan Lữ Nhật	Thiên	22/04/2015	Nam	6/7	
15	331	Nguyễn Đức	Thiện	09/03/2015	Nam	6/5	
16	332	Nguyễn Hữu	Thiện	16/05/2015	Nam	6/5	
17	333	Trần Minh	Thiện	21/08/2015	Nam	6/6	
18	334	Dương Gia	Thịnh	08/01/2015	Nam	6/1	
19	335	Nguyễn Đăng	Thịnh	08/02/2015	Nam	6/7	
20	336	Lê Gia	Thịnh	09/04/2015	Nam	6/9	
21	337	Đinh Ngọc Anh	Thư	24/04/2015	Nữ	6/2	
22	338	Nguyễn Đoàn Anh	Thư	21/02/2015	Nữ	6/3	
23	339	Trần Lê Anh	Thư	14/04/2015	Nữ	6/3	
24	340	Đặng Minh Quỳnh	Thư	14/11/2015	Nữ	6/7	

Danh sách tổng cộng có 24 học sinh./.

**DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 15 - KHỐI 6
NĂM HỌC 2026 - 2027**

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	341	Trần Anh	Thư	17/07/2015	Nữ	6/8	
2	342	Phạm Anh	Thư	03/05/2015	Nữ	6/9	
3	343	Trịnh Khánh	Thư	22/06/2015	Nữ	6/9	
4	344	Trương Lê Đan	Thư	27/11/2015	Nữ	6/9	
5	345	Phan Quang	Thuận	02/01/2015	Nam	6/1	
6	346	Nguyễn Mạnh Hoàng	Thuận	31/03/2015	Nam	6/7	
7	347	Lương Gia Bảo	Thy	15/07/2015	Nữ	6/6	
8	348	Nguyễn Quang	Tịch	02/06/2015	Nam	6/2	
9	349	Dương Thủy	Tiên	07/11/2015	Nữ	6/3	
10	350	Trương Thanh	Tịnh	26/01/2015	Nam	6/8	
11	351	Mai Văn Thanh	Toàn	10/04/2015	Nam	6/6	
12	352	Huỳnh Bảo	Trâm	01/08/2015	Nữ	6/2	
13	353	Nguyễn Lê Bảo	Trâm	14/12/2015	Nữ	6/6	
14	354	Võ Tạ Bích	Trâm	17/03/2015	Nữ	6/7	
15	355	Dương Ngọc Bảo	Trân	21/12/2015	Nữ	6/1	
16	356	Nguyễn Bảo	Trân	13/09/2015	Nữ	6/2	
17	357	Nguyễn Đặng Thuý	Trang	14/05/2015	Nữ	6/1	
18	358	Lưu Hoàng	Trang	09/04/2015	Nữ	6/2	
19	359	Nguyễn Lê Huyền	Trang	21/11/2015	Nữ	6/6	
20	360	Lê Phước	Trí	30/05/2015	Nam	6/6	
21	361	Nguyễn Thanh	Trí	06/09/2015	Nam	6/7	
22	362	Phan Ngọc	Trinh	01/07/2015	Nữ	6/6	
23	363	Nguyễn Minh	Trung	12/02/2015	Nam	6/4	
24	364	Đinh Quang	Trường	15/05/2015	Nam	6/2	

Danh sách tổng cộng có 24 học sinh./.

TRƯỜNG THCS KIM ĐỒNG

DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 16 - KHỐI 6
NĂM HỌC 2026 - 2027

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	365	Tạ Ngọc	Tú	22/07/2015	Nam	6/2	
2	366	Nguyễn Hoàng Cẩm	Tú	18/11/2015	Nữ	6/7	
3	367	Phạm Huy	Tuấn	29/04/2015	Nam	6/7	
4	368	Nguyễn Minh	Tuệ	01/01/2015	Nam	6/3	
5	369	Tôn Thất Chí	Tường	19/06/2015	Nam	6/4	
6	370	Nguyễn Ngọc Nhã	Uyên	13/02/2015	Nữ	6/1	
7	371	Lê Nhã	Uyên	18/04/2015	Nữ	6/3	
8	372	Nguyễn Vũ Phương	Uyên	12/01/2015	Nữ	6/3	
9	373	Phạm Hoàng Nhã	Uyên	05/07/2015	Nữ	6/3	
10	374	Nguyễn Kim Bảo	Uyên	29/05/2015	Nữ	6/4	
11	375	Phạm Ngọc Bảo	Uyên	05/04/2015	Nữ	6/4	
12	376	Trần Lê Thảo	Uyên	07/03/2015	Nữ	6/4	
13	377	Trương Bảo	Uyên	24/11/2015	Nữ	6/5	
14	378	Võ Thu	Uyên	04/01/2015	Nữ	6/6	
15	379	Từ Khánh	Vân	07/12/2015	Nữ	6/6	
16	380	Nguyễn Đỗ Ánh	Viên	09/08/2015	Nữ	6/5	
17	381	Nguyễn Trần Quốc	Vinh	01/07/2015	Nam	6/5	
18	382	Trần Quang	Vĩnh	23/11/2015	Nam	6/7	
19	383	Nguyễn Hoàng Khánh	Vy	10/02/2015	Nữ	6/3	
20	384	Nguyễn Thị Thảo	Vy	04/05/2015	Nữ	6/3	
21	385	Ngô Huỳnh Ngọc Tiểu	Vy	10/12/2015	Nữ	6/8	
22	386	Huỳnh Nguyễn Nguyên	Vy	07/08/2015	Nữ	6/9	
23	387	Nguyễn Tuấn	Vỹ	03/08/2015	Nam	6/3	
24	388	Trần Võ Hoàng	Yến	04/06/2015	Nữ	6/5	

Danh sách tổng cộng có 24 học sinh./.